

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **893** /UBND-TH

Bình Định, ngày **27** tháng **02** năm 2019

V/v triển khai thực hiện ý
kiến của Bộ Tài chính tại
Công văn số 2097/BTC-
HCSN ngày 22/02/2019

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ.

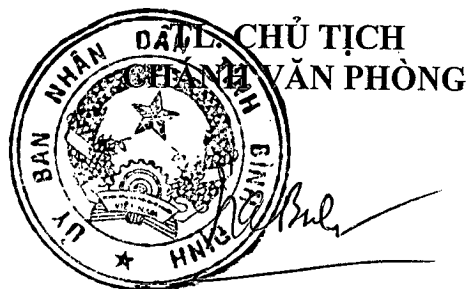
Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 2097/BTC-HCSN ngày 22/02/2019 về việc đơn đốc báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập (có mẫu biểu báo cáo kèm theo); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tổng hợp và tham mưu báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo các nội dung yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 2097/BTC-HCSN ngày 22/02/2019 (có photo văn bản gửi kèm), trình UBND tỉnh.

Đề nghị Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương phối hợp, triển khai thực hiện. / *lm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN, BTC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- CVP, PVPQT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K7, K12, QTTV.



Nguyễn Thái Bình

Số: 2097/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019

V/v đơn đốc báo cáo tình
hình thực hiện cơ chế tự chủ
của cơ quan nhà nước, đơn vị
sự nghiệp công lập

Kính gửi:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội.

1. Về thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước:

Theo quy định tại điểm Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước: *Hàng năm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ* (Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ). Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, địa phương gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 28/02/2019.

2. Về thực hiện báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập:

2.1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) trong lĩnh vực khoa học công nghệ và sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

Thực hiện Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 quy

định việc thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Theo đó, quy định chế độ báo cáo hàng năm: *Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 3 của năm sau.* Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với đơn vị SNCL trong các lĩnh vực còn lại (giáo dục đào tạo; y tế; giáo dục nghề nghiệp; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin, truyền thông và báo chí)

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, Khoản 5 Mục XI Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định: *Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 25 tháng 2 của năm sau* (mẫu báo cáo theo Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư 71/2006/TT-BTC).

2.3. Ngoài việc tổng hợp theo các biểu mẫu quy định tại các văn bản nêu trên, đề nghị các Bộ, địa phương thống kê tổng hợp chung về các đơn vị SNCL của các lĩnh vực theo Biểu số 01 gửi kèm công văn này.

Để có cơ sở đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện chế độ tự chủ năm 2018 theo các quy định nêu trên; trong đó đề nghị cập nhật đầy đủ số liệu theo biểu mẫu và bổ sung, làm rõ những nội dung sau: khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đổi mới cơ chế tài chính (về ban hành cơ chế chính sách, về quản lý cấp phát ngân sách, về tự chủ tài chính của đơn vị...), định hướng tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị SNCL thuộc quyền quản lý trong thời gian tới và kiến nghị, đề xuất về giải pháp đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập.

Cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ, địa phương./. *PT*

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, HCSN (80b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

(Kèm theo công văn số 2097/BTC-HCSN ngày 22/02/2019 của Bộ Tài chính)

TT	Sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó Số lượng ĐVSN được giao tự chủ theo NB 43	Số lượng lao động			Tổng cộng	Tổng số	Nguồn tài chính (triệu đồng)				Huy động vốn (triệu đồng)					Tổng kinh phí chi trả Thu nhập tăng thêm (triệu đồng)	Trích lập các Quỹ (triệu đồng)						
				Tổng số người lao động	Trong đó số biên chế được giao	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ (triệu đồng)			Nguồn thu sự nghiệp		Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp		Tổng số	Vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước	Vốn vay của các tổ chức tín dụng	Huy động vốn của viên chức trong đơn vị	Vốn liên kết với các đơn vị khác		Tổng cộng	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)		
									Nguồn thu phí, lệ phí	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp khác	Tổng số	Chi thường xuyên												Chi không thường xuyên	
		1	1a	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỔNG SỐ																								
I	Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư																								
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																								
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																								
3	Lĩnh vực y tế																								
4	Lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí																								
5	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch																								
6	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác																								
7	Lĩnh vực khoa học và công nghệ																								
II	Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên																								
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																								
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																								
3	Lĩnh vực y tế																								
4	Lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí																								
5	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch																								
6	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác																								
7	Lĩnh vực khoa học và công nghệ																								
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên																								
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																								
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																								
3	Lĩnh vực y tế																								
4	Lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí																								
5	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao																								
6	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác																								
7	Lĩnh vực khoa học và công nghệ																								
V	Đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên																								
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																								
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																								
3	Lĩnh vực y tế																								
4	Lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí																								
5	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch																								
6	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác																								
7	Lĩnh vực khoa học và công nghệ																								